**ÔN TẬP HỌC KÌ I GDCD 6**

**I. Mục tiêu bài học:**

***1. Kiến thức:***

HS nắm vững kiến thức cơ bản đã học trong học kì I .

***2. Kĩ năng:***

Từ kiến thức đã học HS biết vận dụng kiến thức vào thực tế để áp dụng vào cuộc sống của bản thân gia đình và cộng đồng.

***3. Thái độ:***

HS phải có thái độ đúng đắn đối với những hành vi sai trái, biết phân biệt đúng và sai khi đối mặt với tình huống thực tế.

***4. Năng lực:***

- Năng lực nhận thức.

- Năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.

- Năng lực tư duy sáng tạo.

- Năng lực điều chỉnh hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức.

**II . Các kĩ năng sống cơ bản được giáo dục:**

- Kĩ năng thu thập và xử lí thống tin.

- Kĩ năng giao tiếp.

- Kĩ năng viết đề cương.

***III . Các phương pháp/ kĩ thuật dạy học tích cực có thể sử dụng:***

- Thảo luận nhóm.

- Vấn đáp.

- Động não .

**IV.** **Phương tiện ôn tập:**

**1. Giáo viên:**

- Các bài tập tình huống để hs thực hành.

- Ca dao tục ngữ, tranh về nội dung bài học...

**2. Học sinh:**

Chuẩn bị các bài đã học từ bài 1 đến bài 11.

**\* Tiết kiệm.**

***1/ Thế nào là tiết kiệm?***

Tiết kiệm là biết sử dụng 1 cách đúng mức, hợp lí của cải, vật chất, thời gian, sức lực của mình và của người khác.

***2/ Có ý kiến cho rằng: Tiết kiệm thì sẽ không thúc đẩy sản xuất phát triển. Em có tán thành với ý kiến đó không? Vì sao?***

Không tán thành với ý kiến đó vì: Nếu không tiết kiệm thì chúng ta sẽ tốn nhiều tiền của, thời gian, công sức của người lao động. Như vậy làm ra bao nhiêu sẽ tiêu tốn hết, không có tích lũy để tái sản xuất, dẫn đến sản xuất không phát triển.

***3/ Em hãy giải thích câu thành ngữ: “Buôn tàu bán bè không bằng ăn dè hà tiện”.***

Làm ra nhiều mà phung phí không bằng nghèo mà biết tiết kiệm.

***4/ Thế nào là lễ độ?***

Lễ độ là cách cư xử đúng mực của mỗi người trong khi giao tiếp với người khác.

***5/ Lễ độ có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi người?***

- Lễ độ thể hiện sự tôn trọng, sự quan tâm đối với mọi người.

- Lễ độ là biểu hiện của người có văn hóa, có đạo đức, có lòng tự trọng, do đó được mọi người quý mến.

- Làm cho quan hệ giữa mọi người trở nên tốt đẹp, xã hội văn minh, tiến bộ.

***6/Em hiểu thế nào là “Tiên học lể, hậu học văn”?***

Trước tiên phải học lễ nghĩa, đạo đức trước, sau đó mới học văn hóa, học kiến thức.

***6/ Thế nào là siêng năng, kiên trì?***

**-** Siêng năng là đức tính của con người biểu hiện ở sự cần cù, tự giác, miệt mài, làm việc thường xuyên, đều đặn, không tiếc công sức .

-Kiên trì: Là sự quyết tâm làm đến cùng, không bỏ dở giữa chừng dù có gặp khó khăn gian khổ hoặc trở ngại .

***7/ Câu tục ngữ “Có công mài sắt có ngày nên kim nói lên phẩm chất đạo đức nào đã học? Trong cuộc sống siêng năng kiên trì có ý nghĩa như thế nào?***

- Câu tục ngữ “Có công mài sắt có ngày nên kim nói lên phẩm chất đạo đức siêng năng, kiên trì.

Trong cuộc sống siêng năng, kiên trì giúp con người thành công trong công việc và trong cuộc sống.

***8/ Thế nào là tôn trọng kỉ luật?***

- Là biết tự giác chấp hành những quy định chung của tập thể, của các tổ chức xã hội ở mọi lúc, mọi nơi - Chấp hành mọi sự phân công của tập thể như lớp học, cơ quan, doanh nghiệp,…

***9/ Vì sao cần tôn trọng kỉ luật?***

- Đối với bản thân: Tôn trọng và tự giác tuân theo kỉ luật, con người sẽ cảm thấy thanh thản, vui vẻ, sáng tạo trong học tập, lao động.

- Đối với gia đình và xã hội: Nhờ tôn trọng kỉ luật gia đình và xã hội mới có nề nếp, kỉ cương, mới có thể duy trì và phát triển.

***10/ Thế nào là tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể và trong hoạt động xã hội?***

Tham gia đầy đủ các hoạt động; hứng thú và nhiệt tình; làm tốt các nhiệm vụ được giao, không cần ai kiểm tra, nhắc nhở.

***11/Tích cực, tự giác tham gia hoạt động tập thể và hoạt động xã hội sẽ mang lại lợi ích gì cho bản thân và tập thể?***

- Đối với bản thân: Mở rộng sự hiểu biết về mọi mặt, rèn luyện được những kỹ năng cần thiết của bản thân, sẽ được mọi người quý mến, giúp đỡ.

- Đối với tập thể: Góp phần xây dựng quan hệ gắn bó trong tập thể, sự hiểu biết, quý mến lẫn nhau.

**ÔN TẬP HỌC KÌ I GDCD 7**

**I. Mục tiêu bài học:**

***1. Kiến thức:***

HS nắm vững kiến thức cơ bản đã học trong học kì I .

***2. Kĩ năng:***

Từ kiến thức đã học HS biết vận dụng kiến thức vào thực tế để áp dụng vào cuộc sống của bản thân gia đình và cộng đồng.

***3. Thái độ:***

HS phải có thái độ đúng đắn đối với những hành vi sai trái, biết phân biệt đúng và sai khi đối mặt với tình huống thực tế.

***4. Năng lực:***

- Năng lực nhận thức.

- Năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề.

- Năng lực tư duy sáng tạo.

- Năng lực điều chỉnh hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức.

**II . Các kĩ năng sống cơ bản được giáo dục:**

- Kĩ năng thu thập và xử lí thống tin.

- Kĩ năng giao tiếp.

- Kĩ năng viết đề cương.

***III . Các phương pháp/ kĩ thuật dạy học tích cực có thể sử dụng:***

- Thảo luận nhóm.

- Vấn đáp.

- Động não .

**IV.** **Phương tiện ôn tập:**

**1. Giáo viên:**

- Các bài tập tình huống để hs thực hành.

- Ca dao tục ngữ, tranh về nội dung bài học...

**2. Học sinh:**

Chuẩn bị các bài đã học từ bài 1 đến bài 11.

**\* Bài 1: SỐNG GIẢN DỊ**

***1/ Giản dị:*** là sống phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của bản thân, gia đình và xã hội.

***2/ Biểu hiện:*** sống xa hoa, lãng phí, phô trương; sống cầu kì, kiểu cách.

***3/ Biểu hiện của học sinh:***

- Mặc đúng đồng phục khi đi học;

- Không trang điểm khi đi học;...

**\* Bài 2: TRUNG THỰC**

***1/ Trung thực*** là luôn tôn trọng sự thật, tôn trọng chân lý, lẽ phải; sống ngay thẳng, thật thà và dám dũng cảm nhận lỗi khi mình mắc khuyết điểm. Người trung thực là người không chấp nhận sự giả dối, gian lận, không vì lợi ích riêng của mình mà che giấu hoặc làm sai lệch sự thật.

***2/ Bốn việc làm thể hiện tính trung thực trong học tập và trong cuộc sống:***

- Không xem tài liệu khi làm bài kiểm tra

- Không nhắc bài cho bạn khi bạn không thuộc bài

- Dũng cảm nhận lỗi khi mình mắc khuyết điểm

- Nhặt được của rơi, đem trả cho người mất.

***3/ Câu danh ngôn: “Phải thành thật với mình, có thế mới không dối trá với người khác”*** muốn nói người có tính trung thực trước hết phải trung thực với bản thân mình, không làm điều gì phải hổ thẹn với lương tâm, làm cho lương tâm phải cắn rứt, hối hận, thì người đó không thể dối trá với người khác

**\* Bài 6: TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO**

***1/ Tôn sư trọng đạo là:***

***-*** Tôn trọng, kính yêu và biết ơn đối với thầy cô giáo ở mọi nơi, mọi lúc; - Coi trọng và làm theo những điều thầy cô dạy bảo ;

- Có những hành động đền đáp công ơn của thầy cô giáo.

***2/*** ***Một số biểu hiện của tôn sư trọng đạo :***

- Cư xử có lễ độ, vâng lời thầy cô giáo;

- Thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh, làm cho thầy cô vui lòng;

- Nhớ ơn thầy cô cả khi không còn học với thầy cô đó nữa;

- Giúp đỡ thầy cô khi thầy cần thiết.

***3/ Để tỏ lòng kính trọng và biết ơn thầy cô giáo, học sinh phải :***

- **Làm tròn bổn phận của người học sinh**: chăm học, chăm làm, lễ độ, vâng lời thầy cô giáo, thực hiện đúng những lời dạy của thầy cô giáo, làm vui lòng thầy cô.

- **Thể hiện lòng biết ơn đối với thầy cô**: thường xuyên quan tâm thăm hỏi, giúp đỡ thầy cô khi cần thiết.

***4/ Câu*** ***“Không thầy đố mày làm nên”*** có nghĩa là nếu không có thầy cô dạy dỗ, dìu dắt thì chúng ta sẽ không thành đạt trong cuộc sống. Công lao của thầy cô rất to lớn. Vì vậy, mỗi chúng ta cần phải biết kính trọng và biết ơn đối với thầy cô giáo.

**\* Bài 7: ĐOÀN KẾT, TƯƠNG TRỢ**

***1/ Đoàn kết, tương trợ là*** sự thông cảm, chia sẻ và có việc làm cụ thể giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn.

***2/ Đoàn kết, tương trợ giúp chúng ta:***

- Dễ dàng hòa nhập, hợp tác với mọi người và được mọi người yêu quý;

- Có thêm sức mạnh vượt qua khó khăn, thực hiện được mục đích của mình;

- Đoàn kết, tương trợ là truyền thống quý báu của dân tộc ta.

**\* Bài 8: KHOAN DUNG**

***1/ Khoan dung có nghĩa là*** rộng lòng tha thứ. Người có lòng khoan dung luôn tôn trọng và thông cảm với người khác, biết tha thứ cho người khác khi họ hối hận và sửa chữa lỗi lầm.

***2/ Một số biểu hiện của lòng khoan dung:***

- Ôn tồn thuyết phục, góp ý giúp bạn sửa lỗi;

- Tha thứ khi người khác đã biết lỗi và sửa lỗi;

- Nhường nhịn bạn bè, em nhỏ;

- Công bằng, vô tư khi nhận xét người khác;…

***3/ Câu tục ngữ: “Đánh kẻ chạy đi, không ai đánh người chạy lại”có ý muốn nói*** cần phải biết tha thứ khi người khác đã biết nhận lỗi và sửa lỗi.

**\* Bài 9: XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VĂN HÓA**

***1/ Những tiêu chuẩn chính của một gia đình văn hóa:***

- Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ;

- Thực hiện kế hoạch hóa gia đình;

- Đoàn kết với xóm giềng;

- Làm tốt nghĩa vụ công dân.

***2/ Để xây dựng gia đình văn hóa, mỗi người trong gia đình phải:*** Thực hiện tốt bổn phận, trách nhiệm của mình với gia đình, sống giản dị, không ham những thú vui thiếu lành mạnh, không sa vào tệ nạn xã hội.

***3/ Để góp phần vào việc xây dựng gia đình văn hóa, học sinh:***

- Phải chăm học, chăm làm, kính trọng, vâng lời, giúp đỡ ông bà cha mẹ, thương yêu anh chị em;

- Không đua đòi ăn chơi, không làm điều gì tổn hại đến danh dự gia đình.

**\* Bài 11: TỰ TIN**

***1/ Tự tin*** là tin vào bản thân, chủ động trong mọi việc; dám tự quyết định và hành động một cách chắc chắn, không hoang mang dao động; cương quyết, dám nghĩ, dám làm.

***2/ Phải tự tin***. Vì: Tự tin giúp con người có thêm sức mạnh, nghị lực và sức sáng tạo, làm nên sự nghiệp lớn.

***3/ Câu tục ngữ: “Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo” có ý khuyên chúng ta***: trong cuộc sống dù có gặp khó khăn, trở ngại cũng không được nản lòng, chùn bước mà phải tin tưởng vào bản thân cố gắng vượt qua để đạt được thành công trong cuộc sống.